

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Phương Lan**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lâm Sễn** – Kiểm Sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/02/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Thu Vân E**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: số 464 khu phố Minh L, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, Kiên Giang.

(Chị Vân Em có mặt tại phiên tòa).

* *Bị đơn:* Anh **Bùi Thanh N**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số 464 khu phố Minh L, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, Kiên Giang.

(Anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2020, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Thu Vân E trình bày:* Chị và anh Bùi Thanh Nh chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Th, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống những năm đầu sống hạnh phúc nhưng trong thời gian gần đây chị và anh Nh thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân là do anh Nh gây nợ nần và ăn nhậu, chị đã khuyên nhủ anh Nh từ bỏ nhưng anh không nghe. Chị và anh Nh đã ly thân từ năm 2019 đến nay, chị không thể chịu đựng được nữa nên chị đã tìm việc làm để nuôi con nhưng anh Nh thường xuyên nhắn tin đe dọa sẽ gặp công ty nơi chị làm để yêu cầu công ty cho chị thôi việc, trước tình trạng này chị thật sự lo lắng vì không làm việc được thì sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc nuôi con. Vì vậy chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Nh thật sự rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Nh để mỗi người tự định đoạt đời tư của mình.

Về con chung: chị và anh Nh có 02 người con chung là cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 19/11/2012 và cháu Bùi Hoàng Khang, sinh ngày 27/02/2015, về tài sản chung: không có, về nợ chung: không có.

Nay chị yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Bùi Thanh Nh;
- Về việc nuôi con chung: Yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 19/11/2012 và cháu Bùi Hoàng Khang, sinh ngày 27/02/2015, chị Vân E không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con vì chị có điều kiện.
- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- *Tại bản tự khai đề ngày 18/12/2020, anh Bùi Thanh Nh trình bày:*

Anh và chị Võ Thị Thu Vân E cưới nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Th, thành phố Rạch

G, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống, anh và chị Vân E có với nhau 02 người con chung là cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh năm 2012 và cháu Bùi Hoàng Khang, sinh năm 2015, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai. Nay chị Vân E yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến sau:

- Về hôn nhân: Không đồng ly hôn với chị Võ Thị Thu Vân E vì anh còn thương vợ rất nhiều và muốn chăm lo cho cuộc sống của 02 con.

- Về việc nuôi con chung: Không đồng ý giao 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 19/11/2012 và cháu Bùi Hoàng Khang, sinh ngày 27/02/2015 cho chị Vân E chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Biên bản xác minh chính quyền địa phương ngày 15/01/2021:*

Anh Bùi Thanh Nh sau khi kết hôn với chị Võ Thị Thu Vân E thì đến sinh sống với chị Vân E tại khu phố Minh L, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. Thời gian trước tháng 12/2020 thì anh Nh vẫn thường xuyên sinh sống và tới lui nhà chị Vân E tại khu phố Minh L, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang, từ đầu tháng 12/2020 đến nay anh Nh ít ở tại khu phố Minh L, thị trấn Minh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nhưng vẫn có lúc đến thăm con tại nhà chị Vân E.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu Vân E được ly hôn với anh Bùi Thanh Nh. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 19/11/2012 và cháu Bùi Hoàng Khang, sinh

ngày 27/02/2015 cho chị Vân E chăm sóc nuôi dưỡng và chị Vân E không yêu cầu anh Nhân cấp dưỡng nuôi con, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: chị Vân E xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: chị Võ Thị Thu Vân E yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Bùi Thanh Nh, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Đồng thời, bị đơn anh Bùi Thanh Nh có địa chỉ cư trú tại khu phố Minh Lo, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

Về sự có mặt của đương sự: bị đơn anh Bùi Thanh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu Vân E và anh Bùi Thanh Nh xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2008 và được UBND phường Vĩnh Th, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu Vân E yêu cầu ly hôn với anh Bùi Thanh Nh: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Võ Thị Thu Vân E xác nhận chị và anh Nh sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài. Sau đó vợ chồng anh chị thường hay mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau do không cùng quan niệm sống, anh Nh ăn nhậu ăn nhậu, chị đã khuyên

nhũ anh Nhàn từ bỏ nhưng không thành, anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt Thông báo hòa giải để anh Nhàn có mặt tại phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Vân E và anh Nhàn gắn đoàn tụ nhưng anh Nhàn vẫn không nhận văn bản của Tòa án và không có mặt tại Tòa án, mặc dù anh Nhàn trình bày tại bản tự khai rằng anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ rất nhiều. Anh Nhàn không đến Tòa án để gặp mặt hòa giải đoàn tụ với chị Vân E, đồng thời chị Vân E vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn và trên thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Vân E không còn tự nguyện chung sống với anh Nhàn nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vân E về việc xin ly hôn với anh Nhàn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Vân E và anh Nhàn đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 19/11/2012 và cháu Bùi Hoàng Kha, sinh ngày 27/02/2015. Chị Vân E yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngân và cháu Khang, chị không yêu cầu anh Nhàn cấp dưỡng nuôi con vì chị có điều kiện.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị Vân E và anh Nhàn sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, cháu Ngân và cháu Khang đều do chị Vân E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của các cháu đang ổn định, chị Vân E vẫn chăm sóc tốt cho các cháu, đồng thời cháu Ngân cũng có nguyện vọng sống với chị Vân E. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vân E là giao cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 19/11/2012 và cháu Bùi Hoàng Khang, sinh ngày 27/02/2015 cho chị Vân E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngân và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Nhàn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Vân E không yêu cầu anh Nhàn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Vân E và anh Nh xác định rằng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Vân E và anh Nh xác định rằng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thu Vân E về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Vân E phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng. Anh Nhàn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 2, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu Vân Em về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” với anh Bùi Thanh Nhàn.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu Vân E được ly hôn anh Bùi Thanh Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 19/11/2012 và cháu Bùi Hoàng Khang, sinh ngày 27/02/2015 cho chị Võ Thị Thu Vân Em được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Ngân) và chị Vân Em

không yêu cầu anh Nhân cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Thanh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Võ Thị Thu Vân E và anh Bùi Thanh Nh xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thu Vân E phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006776 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (đã nộp xong).

Anh Bùi Thanh Nhân không phải chịu án phí.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND P.Vĩnh Thanh, TP.Rạch Giá;
- UBND thị trấn Minh Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

